

Số: **181** /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **03** tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**V/v: Phê duyệt Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị Dự án vốn vay
“Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất
cho các tỉnh Tây Nguyên”,
Vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3, Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 131/2006/NĐ-CP, ngày 09/11/2006 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 131/2006/NĐ-CP về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ công văn số 8366/VPCP-QHQT ngày 24/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Hỗ trợ kỹ thuật dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên” do ADB tài trợ;

Căn cứ Công thư của ADB ngày 02/12/2011 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo việc ADB đã thông qua dự án HTKT chuẩn bị dự án vốn vay “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên” do ADB tài trợ;

Căn cứ văn bản số 9753/NHNN-HTQT ngày 22/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hoàn thiện thủ tục tiếp nhận dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án vốn vay “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên” do ADB tài trợ;

Căn cứ Báo cáo thẩm định của Vụ Hợp tác Quốc tế số 268/BC-BNN-HTQT ngày 02/02/2012 Dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án vốn vay “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên”, viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án vốn vay “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên”

2. Tên nhà tài trợ: ADB

3. Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và PTNT

4. Chủ dự án: Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp

5. Địa điểm thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án (Ban QLDA) “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên” và các tỉnh tham gia dự án gồm: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, và Lâm Đồng.

6. Thời gian dự kiến bắt đầu và kết thúc dự án: Hoàn thành công việc chuẩn bị dự án trong 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn TA.

7. Mục tiêu, hoạt động, và kết quả chủ yếu của dự án:

- Mục tiêu:

(i) Mục tiêu dài hạn: Xem xét, phân tích các giải pháp công trình của vùng dự án, đưa ra các phương pháp nghiên cứu đánh giá dự án đầu tư đáp ứng các yêu cầu trong nước và quốc tế nhằm rút ngắn giai đoạn nghiên cứu khả thi và nâng cao hiệu quả đầu tư tiểu dự án nhằm hỗ trợ hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn các tỉnh Tây Nguyên.

(ii) Mục tiêu ngắn hạn: Đánh giá các nội dung về môi trường, xã hội, tái định cư, các vấn đề thể chế; đánh giá tính khả thi của các công trình toàn dự án. Từ đó, hoàn thiện Báo cáo dự án đầu tư đáp ứng các yêu cầu của ADB và được Chính phủ phê duyệt.

- Các hoạt động:

Giai đoạn 1: (i) Xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết mô tả cụ thể các hoạt động và tiến độ thời gian; (ii) Rà soát các kế hoạch ngành của Chính phủ ở cấp quốc gia và cấp tỉnh tại các tỉnh Tây Nguyên (Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, và Lâm Đồng) (iii) Rà soát các kế hoạch đầu tư của các đối tác phát triển trong khu vực (iv) Đánh giá những đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn trước đây, những bài học kinh nghiệm, chính sách hỗ trợ và những quy định liên quan đến môi trường nhằm đạt được tính bền vững, hỗ trợ công tác vận hành, bảo dưỡng và các khoản chi tiêu cho ngành (v) phân tích những vấn đề phản ánh trong các cam kết, năng lực của các cơ quan trung ương, địa phương để tài trợ và thực hiện các chương trình cơ sở hạ tầng nông thôn.

Giai đoạn 2: (i) Xác định danh sách dài các tiểu dự án; phác thảo hệ thống giám sát số liệu cơ bản dự án; thu thập cơ sở dữ liệu giai đoạn đầu; xác định tiểu dự án ưu tiên và tiêu chí lựa chọn; xác định các phương thức thực hiện dự án; xác định các vấn đề quan tâm về giới tính, xã hội và chính sách an toàn; đánh giá tiềm năng hợp tác với các viện khoa học và cơ sở đào tạo; phác thảo báo cáo nghiên cứu khả thi tiểu dự án; tài liệu dự thảo về hướng dẫn và xử lý thực hiện dự án của Chính phủ và ADB; (ii) Xác định phương thức thực hiện, rà soát sơ bộ các tiểu dự án để đi đến danh sách ngắn, phân tích cơ sở dữ liệu dự án giai đoạn đầu tiên; dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi tiểu dự án mẫu; dự thảo kế hoạch, chiến lược đầu thầu; tài liệu dự thảo về hướng dẫn, xử lý thực hiện dự án của Chính phủ và ADB; (iii) Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi cho 03 tiểu dự án mẫu; xây dựng chiến lược đầu thầu; tài liệu dự thảo cuối cùng về hướng dẫn và xử lý thực hiện dự án và dự thảo báo cáo cuối cùng; và (iv) Hoàn thành Báo cáo cuối cùng và các tài liệu khác.

- Kết quả:

(i) Báo cáo khởi động: Nội dung chủ yếu là đưa ra đánh giá thực trạng toàn dự án; khung kết cấu dự án bao gồm các hoạt động cần phải thực hiện cho toàn bộ quá

(ii) **Báo cáo đánh giá giữa kỳ:** Nội dung của Báo cáo này tập trung chủ yếu vào các nghiên cứu đề xuất giải pháp để phát triển toàn dự án theo mục tiêu đề ra, bao gồm các đánh giá, giải pháp về kỹ thuật, quản lý, tổ chức, thể chế, tài chính, chính sách an toàn áp dụng cho dự án, và kế hoạch đầu tư...

(iii) **Báo cáo đánh giá cuối kỳ:** Nội dung của Báo cáo này sẽ hoàn chỉnh trên cơ sở các điều chỉnh, bổ sung thông qua ý kiến các bên được thảo luận qua các cuộc họp;

(iv) **Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt của toàn dự án để đủ điều kiện đàm phán vay vốn ADB và hoàn thiện cho 03 tiểu dự án mẫu:** Áp dụng theo Quyết định số 48/2008-QĐ-TTg ngày 03/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi;

(v) **Dự thảo:** Các tài liệu về chính sách an toàn theo quy định của ADB, Hiệp định vay, Báo cáo và Hội nghị của Chủ tịch Ngân hàng ADB, Sổ tay thực hiện dự án giai đoạn đầu tư, Kế hoạch đầu tư 18 tháng.

8. Tổ chức thực hiện, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT là cơ quan Chủ quản dự án. Bộ sẽ thành lập một Tổ chuẩn bị dự án vốn vay (PTIA) gồm đại diện các cơ quan tham mưu của Bộ do Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì để trực tiếp theo dõi, giám sát quá trình thực hiện và tham mưu cho Bộ quyết định mục tiêu, nội dung, các hoạt động đầu tư do tư vấn đề xuất, hướng dẫn và hỗ trợ Chủ dự án hoàn thiện các thủ tục phục vụ đàm phán dự án vốn vay theo quy định;

- Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ giao Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp làm Chủ dự án và sẽ thành lập một Ban Quản lý dự án Trung ương (CPMU) thuộc Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp có đủ cán bộ và năng lực để tổ chức thực hiện dự án;

- Ủy ban nhân dân tại mỗi tỉnh thực hiện dự án sẽ thành lập một Ban Quản lý dự án cấp tỉnh (PPMU) với đủ cán bộ và năng lực, có trách nhiệm (i) Hỗ trợ tư vấn lập dự án đầu tư cho các tiểu dự án; (ii) chuẩn bị và cung cấp các thông tin cần thiết; (iii) lập các báo cáo tiến độ thực hiện;

- Ban CPMU có trách nhiệm phối hợp với ADB để theo dõi, điều phối các hoạt động của tư vấn; đại diện Chủ dự án quản lý chung toàn dự án; trực tiếp báo cáo Bộ thông qua Tổ PPT quá trình thực hiện hỗ trợ kỹ thuật; phối hợp chặt chẽ với tư vấn, quản lý nội dung, sản phẩm hỗ trợ kỹ thuật của tư vấn theo hướng ưu tiên của Bộ; hướng dẫn các Ban PPMU để phối hợp với tư vấn thực hiện các hoạt động của dự án; tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan của Bộ trong Hội nghị thẩm định để điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật.

9. Tổng vốn của chương trình, dự án: 1.110.000 USD, trong đó:

- Vốn ODA không hoàn lại: 1.000.000 USD (Một triệu Đô la Mỹ)

- Vốn đối ứng: 110.000 USD bằng Ngân sách Trung ương (Bao gồm: Văn phòng, phụ cấp, công tác phí và chi phí đi lại v.v...)

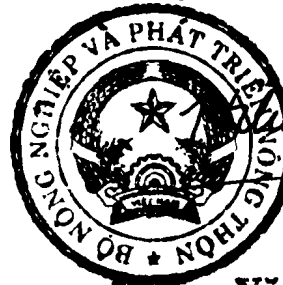
Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA đối với dự án Hỗ trợ kỹ thuật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Trưởng Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để báo cáo);
- Vụ KH, TC; Cục QLXDCT;
- Ban Quản lý các DANN;
- Trung tâm NS và VSMTNT;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, và Lâm Đồng;
- Lưu: VT, HTQT- (HTMC)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Văn Thắng